

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)

NBCâu 1: Đá macma được hình thành

- A. từ dưới sâu nóng chảy, trào lên mặt đất nguội đi.
B. ở nơi trung do sự lắng tụ và nén chặt các vật liệu.
C. từ trầm tích bị thay đổi tính chất do nhiệt độ cao.
D. từ đá biến chất bị thay đổi tính chất do sức nén lớn.

NBCâu 2: Vỏ Đại dương không có (hoặc có 1 ít)

- A. tầng đá granit. B. tầng đá badan.
C. tầng đá trầm tích. D. tầng đá badan và tầng trầm tích.

THCâu 3: Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?

- A. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất. B. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.
C. Chuyển động các vật thể bị lệch hướng. D. Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.

NBCâu 4: Nội lực là lực phát sinh từ

- A. bên trong Trái Đất. B. bên ngoài Trái Đất.
C. bức xạ của Mặt Trời. D. nhân của Trái Đất.

NBCâu 5: Châu thổ sông là kết quả trực tiếp của quá trình

- A. phong hoá. B. vận chuyển. C. bồi tụ. D. bóc mòn.

THCâu 6: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vận động nội lực theo phương thẳng đứng?

- A. Xảy ra chậm và trên một diện tích lớn. B. Hiện nay vẫn tiếp tục xảy ra một số nơi.
C. Làm cho lục địa nâng lên hay hạ xuống. D. Gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.

NBCâu 7: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ địa lí?

- A. Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.
B. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở chí tuyến.
C. Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về hai cực.
D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất ở khu vực xích đạo.

NBCâu 8: Các vành đai khí áp nào sau đây là áp cao?

- A. Xích đạo, chí tuyến. B. Chí tuyến, ôn đới. C. Ôn đới, cực. D. Cực, chí tuyến.

NBCâu 9: Các vành đai áp nào sau đây được hình thành do nhiệt lực?

- A. Xích đạo, chí tuyến. B. Chí tuyến, cực. C. Cực, xích đạo. D. Ôn đới, chí tuyến.

NBCâu 10: Trên Trái Đất, mưa nhiều nhất ở vùng

- A. xích đạo. B. ôn đới. C. chí tuyến. D. cực.

THCâu 11: Tính chất của gió Tây ôn đới là

- A. nóng ẩm. B. lạnh khô. C. khô. D. ẩm.

THCâu 12: Hiện tượng xảy ra khi nhiệt độ giảm là

- A. không khí co lại, tỉ trọng giảm nên khí áp tăng.
B. không khí nở ra, tỉ trọng giảm nên khí áp tăng.
C. không khí co lại, tỉ trọng tăng nên khí áp tăng.

D. không khí nở ra, tỉ trọng tăng nên khí áp tăng.

THCâu 13: Vùng chí tuyến có mưa tương đối ít là do tác động của

- A. áp cao. B. áp thấp. C. gió mùa. D. địa hình.

NBCâu 14: Thủy quyển là lớp nước trên Trái Đất bao gồm nước ở

- A. biển, đại dương; nước ngầm; băng tuyết; nước sông, suối, hồ.
B. biển, đại dương; nước trên lục địa; hơi nước trong khí quyển.
C. sông, suối, hồ; nước ngầm; nước trong các biển và đại dương.
D. sông, suối, hồ; băng tuyết; nước trong các đại dương, hơi nước.

NBCâu 15: Độ muối của nước biển **không** phụ thuộc vào

- A. lượng mưa. B. lượng bốc hơi.
C. lượng nước ở các hồ đầm. D. lượng nước sông chảy ra.

THCâu 16: Nhận định nào sau đây **không** đúng?

- A. Nước sông chảy nhanh hay chậm phụ thuộc vào độ dốc.
B. Nước sông chảy nhanh hay chậm phụ thuộc vào bề ngang.
C. Nước sông chảy nhanh hay chậm phụ thuộc vào hướng.
D. Nước sông chảy nhanh hay chậm phụ thuộc vào lưu lượng.

THCâu 17: Hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương gọi là

- A. sóng biển. B. triều cường. C. dòng biển. D. thủy triều.

NBCâu 18: Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có

- A. toàn bộ sinh vật sinh sống. B. tất cả sinh vật và thổ nhưỡng.
C. toàn bộ động vật và vi sinh vật. D. toàn bộ thực vật và vi sinh vật.

NBCâu 19: Đặc trưng của đất (thổ nhưỡng) là

- A. toi xốp. B. độ phì. C. độ ẩm. D. vụn bở.

THCâu 20: Trong việc hình thành đất, thực vật **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp vật chất hữu cơ. B. Góp phần làm phá huỷ đá.
C. Hạn chế sự xói mòn, rửa trôi. D. Phân giải, tổng hợp chất mùn.

THCâu 21: Phát biểu nào sau đây **không** phải ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

- A. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.
B. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.
C. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường tốt về nhiệt, ẩm.
D. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp.

II. PHÂN TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Câu 1: Cho bảng số liệu:

LƯU LƯỢNG DÒNG CHẢY TRUNG BÌNH THÁNG TẠI TRẠM HÀ NỘI
TRÊN SÔNG HỒNG CỦA NƯỚC TA (Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	1040	885	765	889	1480	4214	5590	6660	4990	3100	2190	1370

(Nguồn: Atlas Địa lí Việt Nam, Nxb Giáo dục Việt Nam, năm 2020)

a. (2,0 điểm) Vẽ biểu đồ cột để thể hiện lưu lượng nước trung bình tháng tại trạm Hà Nội trên sông Hồng.

b. (1,0 điểm) Từ biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét sự phân hóa lưu lượng nước trung bình tháng tại trạm Hà Nội trên sông Hồng.

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ I MÔN ĐỊA LÍ 10, NĂM HỌC 2023-2024

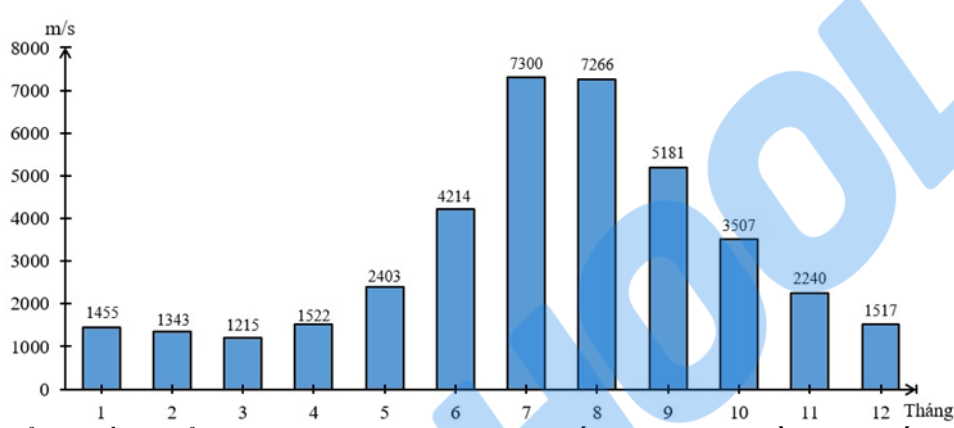
I. Phần trắc nghiệm

Câu/ Đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
701	A	A	D	A	C	D	A	D	C	A	D	C	A	B	C	C	A	A	B	D	B
702	B	B	D	C	D	B	A	C	D	D	A	A	B	C	A	B	B	A	B	B	A
703	B	D	A	D	A	A	D	D	B	C	B	D	B	C	A	C	D	C	D	A	B
704	B	A	B	D	A	A	D	D	C	C	D	C	D	C	D	B	B	B	A	A	A

II. Phần tự luận

II. PHẦN TỰ LUẬN

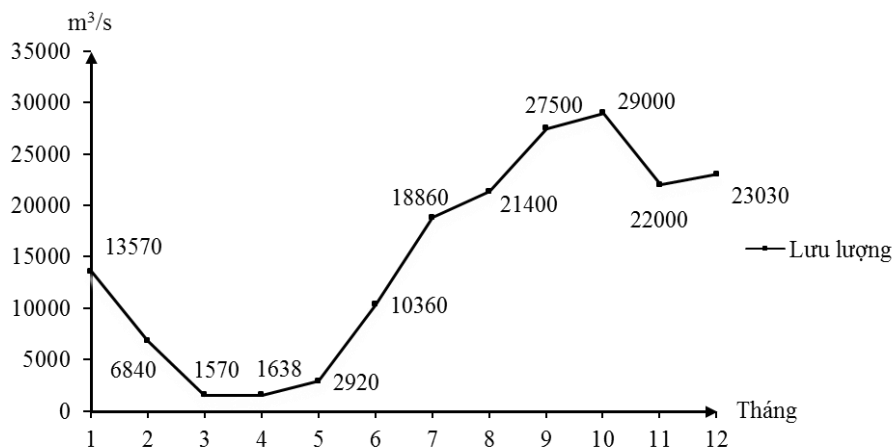
ĐỀ 701

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	a. Vẽ biểu đồ:	1,5
	 BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH THÁNG CỦA SÔNG HỒNG	
	- Yêu cầu vẽ biểu đồ dạng cột (các dạng khác không cho điểm) - Nếu thiếu tên biểu đồ; các đơn vị trục tung, trục hoành; số liệu thì trừ 0,25 điểm (điểm trừ không quá 1,0 điểm) * Lưu ý: Trường hợp học sinh vẽ tháng 1 không ở gốc tọa độ vẫn cho điểm tối đa trong dạng bài này.	
	b. Nhận xét:	
	-Lưu lượng nước trung bình tháng tại trạm Hà Nội trên sông Hồng của nước ta có sự phân hóa rõ rệt	0,5
	-Mùa lũ: từ tháng 6 đến tháng 9; mùa cạn từ tháng 1 đến tháng 5 (d/c).	0,5

ĐỀ 702

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	a. Vẽ biểu đồ:	1,5

(2,0
điểm)



LƯU LƯỢNG DÒNG CHẢY TRUNG BÌNH THÁNG TẠI TRẠM MỸ THUẬN

VÀ CẦN THƠ TRÊN SÔNG CỬU LONG CỦA NƯỚC TA

- Yêu cầu vẽ biểu đồ dạng đường (các dạng khác không cho điểm)
- Nếu thiếu tên biểu đồ; các đơn vị trục tung, trục hoành; số liệu thì trừ 0,25 điểm (điểm trừ không quá 1,0 điểm)

* **Lưu ý:** Trường hợp học sinh vẽ tháng 1 không ở gốc tọa độ vẫn cho điểm tối đa trong dạng bài này.

b. Nhận xét:

-Lưu lượng nước trung bình tháng tại trạm Mỹ Thuận và Cần Thơ trên sông Cửu Long của nước ta có sự phân hóa rõ rệt

0,5

-Mùa lũ: từ tháng 7 đến tháng 12; mùa cạn từ tháng 1 đến tháng 6 (d/c).

0,5

